

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

đình. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trần Văn H.

Về con chung: Bà tự nguyện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung tên Trần Thế H, sinh ngày 16/8/2003, Trần Phụng N, sinh ngày 06/12/2005, Trần Phụng N1, sinh ngày 31/12/2006 đến tuổi trưởng thành. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông H.

Bị đơn ông Trần Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật

Các cháu Trần Thế H, Trần Phụng N, Trần Phụng N1 có nguyện vọng xin ở với mẹ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Đoan Ph vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn H; về con chung: Bà tự nguyện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung tên Trần Thế H, sinh ngày 16/8/2003, Trần Phụng N, sinh ngày 06/12/2005, Trần Phụng N1, sinh ngày 31/12/2006 đến tuổi trưởng thành. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông H.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, công khai đảm bảo quyền lợi hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị Đoan Ph vì mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Ph và ông H là có xảy ra nhưng chưa đến mức lâm vào tình trạng trầm trọng căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Văn H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông H theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Phạm Thị Đoan Ph yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn Trần Văn H hiện cư trú tại: Thôn Quang Đông, xã Ninh Đông, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp về quan hệ hôn nhân

và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Đoan Ph và ông Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Đông, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 03 tháng 6 năm 2016 vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị Đoan Ph vì mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Ph và ông H là có xảy ra nhưng chưa đến mức lâm vào tình trạng trầm trọng căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, qua lời trình bày của bà Phạm Thị Đoan Ph và căn cứ vào những tài liệu xác minh thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, giữa vợ chồng có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, tuy nhiên quan hệ hôn nhân giữa ông bà không hạnh phúc do ông H đam mê cờ bạc, bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông H vẫn tính nào tật đó không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên xảy ra kinh cãi và mâu thuẫn không thể hòa giải được. Mặt khác, trong suốt quá trình tố tụng, ông H cố tình vắng mặt không đến Tòa, điều này đủ cơ sở xác định ông H không còn quan tâm đến bà Ph. Như vậy, mục đích hôn nhân của bà Ph và ông H không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của bà Ph là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ph.

[4] Về con chung: Theo tài liệu giấy khai sinh và lời khai của bà Ph thì có ba con chung là Trần Thế H, sinh ngày 16/8/2003, Trần Phụng N, sinh ngày 06/12/2005, Trần Phụng N1, sinh ngày 31/12/2006; bà Ph có nguyện vọng nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung đồng thời đảm bảo sự phát triển toàn diện và được sống ổn định của các con chung, hiện tại các cháu cũng đang sống với bà Ph vì vậy Hội đồng xét xử xét nên giao ba con chung cho bà Ph tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phạm Thị Đoan Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Đoan Ph không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông Trần Văn H nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Phạm Thị Đoan Ph phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Đoan Ph.

1.1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Đoan Ph được ly hôn ông Trần Văn H.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Thế H, sinh ngày 16/8/2003, Trần Phụng N, sinh ngày 06/12/2005 và Trần Phụng N1, sinh ngày 31/12/2006 cho bà Phạm Thị Đoan Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Đoan Ph phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Ph đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003974 ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Bà Ph đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Đông, thị xã Ninh Hòa;
- GCNKH số: 23 ngày 03/6/2016;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Thịnh